

THE PRIMORDIAL CULTURE IN TRUONG TRONG NGHIA'S POETRY

Nguyen Lam Dien¹, Bui Thanh Thao^{2*}

¹Cuu Long University, ²Can Tho University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	06/11/2025	This article focuses on studying the manifestations of the original culture in the poetry of Truong Trong Nghia, a young poet of the Mekong Delta. We mainly use the literary approach from the cultural perspective and the poetic approach, based on the survey of poetic texts. One of the most distinctive features of his poetry is the strong awareness of original culture. This is expressed in a simple yet profound way through many emotional verses that evoke vivid and meaningful associations for readers - through the landscapes, the people of the countryside, and his use of folk cultural elements in his poems. These expressions contribute to the unique character of his poetry, infusing it with a deep and heartfelt sense of homeland. At the same time, they also serve as a message about the importance of awareness, appreciation, and preservation of cultural heritage that the poet wishes to convey to his readers. Researching the original culture in Truong Trong Nghia's poetry not only helps clarify the uniqueness of his poetry but also contributes to identifying the literary value of the Mekong Delta in the 21st century.
Revised:	30/12/2025	
Published:	30/12/2025	

KEYWORDS

Poetry of the Mekong Delta
Truong Trong Nghia' poetry
Original culture
Cultural identity
Cultural material

VĂN HÓA CỘI NGUỒN TRONG THƠ TRƯƠNG TRỌNG NGHĨA

Nguyễn Lâm Điền¹, Bùi Thanh Thảo^{2*}

¹Trường Đại học Cửu Long, ²Đại học Cần Thơ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	06/11/2025	Bài viết này tập trung tìm hiểu những biểu hiện của văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa, một nhà thơ trẻ của Đồng bằng sông Cửu Long. Chúng tôi chủ yếu sử dụng hướng tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa và phương pháp tiếp cận thi pháp học, trên cơ sở khảo sát văn bản thơ. Thơ Trương Trọng Nghĩa nặng tình với quê hương, xứ sở và chất chứa những niềm vui, nỗi buồn, niềm trân trọng trước những đổi thay của đời. Một trong những nét nổi bật của thơ Trương Trọng Nghĩa đó là ý thức về văn hóa cội nguồn. Điều này được biểu hiện một cách giản dị mà sâu lắng ở nhiều vần thơ giàu cảm xúc, có khả năng gợi lên những liên tưởng thú vị cho người đọc qua cảnh sắc, con người làng quê và qua cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian trong thơ. Những biểu hiện đó đã góp phần làm nên nét đặc sắc và là chất men giúp cho tình quê, hồn quê trong thơ Trương Trọng Nghĩa càng thêm đậm đà, tha thiết; đồng thời, đó cũng là thông điệp về ý thức, sự trân trọng, giữ gìn văn hóa cội nguồn mà nhà thơ muốn gửi đến người đọc. Việc nghiên cứu văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa vừa giúp làm rõ đặc sắc trong thơ vừa góp phần nhận diện giá trị văn học Đồng bằng sông Cửu Long thế kỷ XXI.
Ngày hoàn thiện:	30/12/2025	
Ngày đăng:	30/12/2025	

TỪ KHÓA

Thơ Đồng bằng sông Cửu Long
Thơ Trương Trọng Nghĩa
Văn hóa cội nguồn
Bản sắc văn hóa
Chất liệu văn hóa

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13966>

* Corresponding author. Email: bthao@ctu.edu.vn

1. Giới thiệu

Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hóa, trên cơ sở văn hóa bản địa là hướng nghiên cứu đã hình thành và phổ biến trên thế giới. Nhiều nhà nghiên cứu đã bàn về hoặc sử dụng hướng nghiên cứu này với mục đích khám phá giá trị văn chương và làm phong phú các hướng tiếp cận, có thể kể đến *Từ cái nhìn văn hóa* của Đỗ Lai Thúy [1], *Văn học và văn hóa, vấn đề và suy nghĩ* của Nguyễn Văn Hạnh [2], *Văn học nhìn từ văn hóa* của Trần Hoài Anh [3],... và rất nhiều ứng dụng vào các trường hợp cụ thể. Đây là hướng nghiên cứu phù hợp, đặc biệt là khi dùng để tìm hiểu văn học vùng miền. Ở đây, chúng tôi hướng về nghiên cứu văn hóa cội nguồn, văn hóa truyền thống thể hiện trong sáng tác của một nhà thơ trẻ Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Đó cũng là những yếu tố văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của dân tộc, nhưng chúng gắn sâu xa với cội nguồn, với làng quê, với những gì gốc rễ nhất trong đời sống và tâm thức con người. Đó cũng chính là điểm xuất phát, là cội nguồn cho sự phát triển, vươn xa của cá nhân, của cộng đồng, ở phương diện văn hóa cũng như các phương diện khác của đời sống. Khi xã hội ngày càng phát triển, con người càng đi xa, càng mở rộng giao lưu với thế giới, thì gốc rễ văn hóa cội nguồn càng phải bền chắc để làm điểm tựa cho sự phát triển. Trong văn chương đương đại, điều này cũng rất được chú ý.

Nghiên cứu văn học ĐBSCL đầu thế kỷ XXI, hiện chưa có nhiều công trình quy mô (cũng là điều hiển nhiên do đây là phần văn học vẫn đang tiếp diễn và độ lùi thời gian chưa đáng kể). Tuy nhiên, một số bài viết, công trình hiện có cũng đã thể hiện sự quan tâm tiếp cận phần văn học này, tiếp cận tổng thể cũng như tiếp cận từ góc nhìn văn hóa. Ở góc độ đánh giá tiềm năng và hạn chế, bài viết của Nguyễn Kim Châu [4] không chọn hướng đi vào chi tiết những vấn đề về lực lượng sáng tác, thể loại, tác phẩm,... mà chọn hướng xuất phát từ đánh giá rằng văn học ĐBSCL đầu thế kỷ XXI còn nhiều cái khó và sự phát triển chưa nổi bật. Trên cơ sở đó, tác giả đưa ra những đề xuất để giúp văn học Đồng bằng phát triển, đó là những đề xuất chủ yếu về phương diện quản lý, chính sách, cũng là điều rất đáng quan tâm. Một số nhà nghiên cứu cũng lựa chọn hướng tiếp cận gắn với bối cảnh để giải mã các trường hợp cụ thể của văn học ĐBSCL như ca dao [5], truyện ngắn Sơn Nam [6], hoặc chọn nghiên cứu theo thể loại [7],... Trong bài viết *Dấu ấn sinh hoạt văn hóa trong truyện ngắn ĐBSCL mười năm đầu thế kỷ XXI* [8], tác giả nghiên cứu văn hóa ĐBSCL nhìn từ địa văn hóa để khai thác chiều sâu cảm thức văn hóa trong truyện ngắn ĐBSCL: “*Có thể nói, truyện ngắn ĐBSCL thập niên đầu thế kỷ XXI đã để lại dấu ấn văn hóa vùng miền rất khác biệt, trong đó nổi bật là ba khía cạnh văn hóa: văn hóa tâm linh, văn hóa văn nghệ, văn hóa ẩm thực*” [8]. Một số bài viết, công trình của Nguyễn Phan Phương Uyên [9], Nguyễn Lâm Điền [10], Nguyễn Văn Kha [11],... cũng tạo tiền đề và gợi cảm hứng cho việc nghiên cứu văn học ĐBSCL và nghiên cứu từ hướng tiếp cận văn hóa.

Bước sang thế kỷ XXI, thi đàn Việt Nam nói chung, văn học ĐBSCL nói riêng, có thêm nhiều cây bút trẻ, có tiềm năng, có sáng tác được giới văn chương và độc giả đón nhận, trong đó có nhà thơ trẻ Trương Trọng Nghĩa. Bằng tài năng và sự nỗ lực tìm tòi, sáng tạo, anh đã sớm khẳng định được chỗ đứng xứng đáng của mình trong đội ngũ nhà thơ ĐBSCL nói riêng, thơ Việt Nam nói chung. Đến với thơ Trương Trọng Nghĩa, người đọc dễ nhận ra cái tôi trữ tình chất chứa những niềm vui, nỗi buồn, những niềm trăn trở và luôn nặng tình với quê hương, xứ sở. Đặc biệt là vẻ đẹp của văn hóa cội nguồn đã được nhà thơ cảm nhận, thể hiện qua cảnh sắc, con người làng quê và qua cách sử dụng chất liệu văn hóa dân gian trong hai tập thơ: *Những mảnh ghép không logic* (xuất bản năm 2006) [12] và *Bay lên từ cánh đồng* (xuất bản năm 2019) [13]. Chính chất văn hóa cội nguồn đó đã góp phần làm nên những vần thơ thấm đượm hồn quê, tình quê và làm phong phú thêm vẻ đẹp văn hóa cho miền sông nước Cửu Long. Đó cũng là chất men giúp cho thơ Trương Trọng Nghĩa có sức thấm sâu vào tâm hồn người đọc và làm nên nét đặc sắc cho thơ anh. Mặc dù vậy, cũng chưa có công trình, bài viết nghiên cứu về thơ anh. Trong bài viết này, chúng tôi chọn hướng tiếp cận văn hóa trên cơ sở những gợi ý từ các công trình đi trước, đồng thời tập trung tìm ra nét độc đáo của văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa.

2. Phương pháp nghiên cứu

Với bài viết này, chúng tôi chọn hướng tiếp cận văn học từ góc nhìn văn hóa, bởi văn học là một phần của văn hóa và cũng phản chiếu các giá trị văn hóa. Hướng tiếp cận này cho phép chúng tôi vừa vận dụng các giá trị văn hóa vừa khám phá các giá trị tự thân của tác phẩm văn học.

Cùng với hướng tiếp cận chính đó, chúng tôi vận dụng kết hợp với phương pháp phân tích – tổng hợp và phương pháp tiến cận thi pháp học để tìm hiểu giá trị văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa ở các phương diện nội dung và nghệ thuật. Việc xác định và phân tích các luận điểm, cùng với việc phân tích thực tiễn tác phẩm, sẽ giúp làm rõ vấn đề. Ngoài ra, chúng tôi cũng sử dụng phương pháp lịch sử - xã hội, đặt sáng tác thơ của Trương Trọng Nghĩa trong bối cảnh lịch sử - văn hóa - xã hội Việt Nam hiện đại nói chung, ĐBSCL nói riêng, qua đó, phân tích các tác động của các yếu tố trên đến đặc trưng của nội dung và nghệ thuật, từ đó thấy được đóng góp của tác giả và ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Văn hóa cội nguồn qua cảnh sắc làng quê trong thơ Trương Trọng Nghĩa

Cảnh sắc quê hương là những gì gần gũi đơn sơ nhưng cũng chính là một phần của cội nguồn, là nét văn hóa đậm sâu trong mỗi con người. Trong thơ Trương Trọng Nghĩa, cảnh sắc làng quê được thể hiện bình dị, quen thuộc, mang nét đặc trưng của miền quê sông nước Cửu Long. Đó là cánh đồng lúa mênh mông bát ngát với những cánh cò, những vườn cây trái xanh mát trái dài, những dòng kinh rạch chằng chịt “chờ bốn mùa cây trái”, là hàng dừa nước, hoa điên điển, hoa bần, hương bưởi, hương cau và hương lúa nồng nàn. Nơi đó, ở tuổi hoa niên, Trương Trọng Nghĩa lớn lên trong không gian nhiều gian khó nhưng hiền hòa, tươi mát, trong lành và bình yên với “bầu trời xanh, dòng sông xanh, thăm thẳm đồng xanh” (*Tuổi xuân cánh đồng*). Nó đã để lại trong tâm hồn anh những kí ức sâu bền, dù chỉ là một khúc sông nhỏ nhưng có “*bao buồn vui nhưng nhớ*” (*Với khúc sông nhỏ*), là miền “nhớ miên man” (*Chiều sông Tiền*) và khiến anh cảm thấy: “*Ra đi tôi nợ cánh đồng lời tạ lỗi*” (*Bay lên từ cánh đồng*); nó còn là một nguồn thi hứng dồi dào giúp anh có được những vần thơ chan chứa tình yêu với quê hương. Có lẽ vì thế mà khi đọc thơ anh, Hồ Thế Hà nhận thấy: “ở nhà thơ trẻ này một tâm hồn phóng khoáng tin yêu và giàu tính hoài niệm mang cảm quan sinh thái nhân văn sâu nặng... Đó là cảm thức hoài niệm và tinh thần sinh thái, đạo đức sinh thái đậm đặc” [14].

Từ góc nhìn về văn hóa cội nguồn, trước những đổi thay về nhiều phương diện của quê hương trong bối cảnh đổi mới, hội nhập, tâm hồn thơ Trương Trọng Nghĩa hướng đến cái mới lạ, hiện đại nhưng đó là sự đột phá *Bay lên từ cánh đồng*, từ ý thức về văn hóa cội nguồn. Điều này được biểu hiện phong phú, đa dạng trong thơ anh qua cách cảm nhận về những cảnh sắc quen thuộc mang nét đặc trưng và chiều sâu văn hóa của làng quê như “Mùi rơm rạ len vào miền sâu thẳm” (*Phía sau làng*), “Mùi bùn đất còn nghe ngai ngái/ Khói đốt đồng chiều hôm ấy có còn cay” (*Bay lên từ cánh đồng*), “Mùi khói nồng nàn rơm rạ” (*Đôi bàn tay mẹ*), hay “Với hương ôi chín/ Và những cánh bướm chập chờn cổ tích” (*Cánh bướm vườn xưa*). Cái nhìn của nhà thơ về cảnh vật quê hương bao giờ cũng đậm thắm yêu thương để từ đó cảm nhận sâu sắc hơn cái hồn quê đậm đà bản sắc văn hóa được ẩn chứa trong từng cảnh sắc đó:

“*Hoa bần xưa giờ vẫn còn trôi
Cần vó treo tuổi thơ tôi mắc cạn
Khúc sông nhỏ mà tình yêu vô hạn
Nên miên man ở phía bãi bồi*”
(*Kí ức sông*)

Nhà thơ nhận thức sâu sắc về cái đẹp mượt mà, tươi mát của quê hương trong cuộc sống hôm nay được bồi đắp nên từ phù sa của sông Cửu Long, từ mồ hôi, nước mắt và cả máu xương của bao thế hệ tiền nhân mở cõi, dựng xây. Ý thức văn hóa cội nguồn đó luôn thường trực trong cảm nhận của Trương Trọng Nghĩa và nó đi vào thơ anh một cách giản dị mà rất đời tha thiết:

“Giật mình từng bầy sẻ nâu bay vút lên
 Hương lúa nồng nàn chiều quê hát lời rơm rạ
 Đất rì rầm những dòng điệp lục đêm ngày hối hả
 Cho hạt nảy mầm, cây uơm nụ sinh sôi”

(Bên cánh đồng lớn)

Ý thức về văn hóa cội nguồn còn giúp nhà thơ cảm nhận được sự giản dị, quen thuộc và tươi mát của cảnh sắc – một nét văn hóa thân thuộc của làng quê. Nét văn hóa ấy có sức hút mãnh liệt làm cho những ai lớn lên ở miền quê, sau này dù đi đâu, ở đâu cũng nhớ về xứ sở. Chính điều này cũng đã góp phần làm nên hồn quê trong thơ Trương Trọng Nghĩa và làm nên nét riêng, sức hấp dẫn cho thơ anh. Cũng vì thế, khi có dịp trở về quê, với anh là “đi về phía nỗi nhớ” để trở lại tuổi thơ với “gáo nước mưa ngọt lịm buổi trưa hè” (Ngày về) có niềm vui hạnh phúc từ những điều quen thuộc gắn bó với tuổi thơ:

“Về hụp lặn bên khoảng sông mênh mông ấu thơ tắm tấp
 Nơi góc vườn có những nụ trám ối nở lặng lẽ chờ ta
 Về nghe tiếng lũ chim gì đó hót sau nhà
 Con ong bầu nấu mình nơi cột nhà nghe lời ru cánh võng
 Đêm có tiếng ếch nhái gọi trăng bên con mương nhỏ
 Và ta là chủ để trũ lang thang”

(Một ngày)

Giá trị của trầm tích văn hóa chính là ở chỗ chúng luôn hướng con người nhìn sâu vào từng biểu hiện đời sống, dù là cánh chim, hương lúa, tiếng gà gáy, cánh cò, bóng diều, mái chèo khuya, li nước mía, “mùi khói đốt đồng và vị ngọt cọng cỏ gà xưa” (Ngày về),... Đó không chỉ là ký ức tuổi thơ, là sự gắn bó nồng ấm với quê nhà, mà còn là lòng biết ơn đất đai quê xứ đã nuôi dưỡng vạn vật và bồi đắp tình yêu ở con người. Nói cho cùng, đó chính là những gì cần nhất ở con người: lòng biết ơn đối với lịch sử, đất đai, với cội nguồn. Giá trị của thơ ca về làng quê không chỉ là gợi cảnh mà còn là gợi nhắc cội nguồn, gìn giữ văn hóa truyền thống của dân tộc.

Văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa còn thể hiện qua những suy tư, trăn trở về làng quê “Con trở về tay chạm mảnh hồn làng/ Đau đầu giấc mơ trong nỗi nhớ” (Làng). Nỗi buồn, sự trăn trở đó của cái tôi trữ tình trong thơ Trương Trọng Nghĩa không chỉ được biểu hiện ở một không gian, thời gian nhất định trong một ngày bình thường, những buổi chiều không ý tưởng, Đêm sông Hậu, một đêm mưa ở phố, thành phố buổi sáng, hay trong một bối cảnh, sự việc cụ thể ở một quán cóc, Cánh bướm vườn xưa, Đứng trước nền nhà cũ, Cà phê chiều cuối năm, về lại làng hoa, nghe vọng cổ trên sông, độc ẩm trong đêm, độc thoại đêm và Trên bàn nhậu với một lão nông, mà còn được thể hiện qua niềm cảm xúc khi anh trở về quê Trên chuyến xe đò miền Tây, qua Vàm Cống, sông Tiền. Những khi đó, kí ức về quê hương càng trở nên da diết, nhà thơ những mong:

“Gởi lại cho mùa khoảng trời thơ bé
 Gởi lại cho đêm ni non tiếng để đọc hành
 Gởi lại cho đời mái tóc xanh thời con gái
 Để câu thơ buồn như một cuộc chia ly”

(Là chút mong manh)

Có thể nói, những kí ức của nhà thơ về cảnh sắc làng quê thường “hướng về sự tiếc nuối cái đẹp nguyên sơ, chân chất của làng quê đã phai pha theo thời gian theo sự biến đổi của xã hội” [15]. Nó có buồn vui, trăn trở, nhưng trên hết vẫn là thái độ trân trọng, ý thức giữ gìn văn hóa cội nguồn. Tiếng lòng của nhà thơ được cất lên từ đó và nó không chỉ là sự tự dặn lòng, mà còn là thông điệp đạo lí gửi đến người đọc sự ý thức về nguồn cội.

3.2. Văn hóa cội nguồn qua con người làng quê trong thơ Trương Trọng Nghĩa

Văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa không chỉ được biểu hiện qua cảnh sắc, mà còn qua hình ảnh con người làng quê, với vẻ đẹp tâm hồn, tính cách mang bản sắc của con người vùng sông nước Cửu Long. Những điều này nghe có vẻ đơn giản, nhưng chính là yếu tố làm nên

bản sắc văn hóa của một vùng đất. Con người Việt Nam luôn giữ lòng yêu thương, biết ơn tiên nhân, luôn trăn trở về hiện tại với trách nhiệm một thành viên trong cộng đồng. Nhà thơ trẻ Trương Trọng Nghĩa cũng cho thấy điều đó ở chính anh và ở những nhân vật mà anh miêu tả trong thơ - những con người chân chất, bình dị, gắn bó sâu nặng với đồng ruộng, vườn tược, dòng sông và đã góp phần xây đắp, giữ gìn văn hóa làng quê.

Nhà thơ tự hào khi nghĩ về nội, những câu chuyện nội đã kể nhiều lần về hành trình tuổi trẻ cầm súng chiến đấu, sẵn sàng đối mặt với bao gian khổ, thử thách và mất mát hi sinh để bảo vệ xóm làng. Nhà thơ cảm nhận điều thiêng liêng trong miền kí ức của nội thời tuổi trẻ khi nội xúc động khóc, cười: “Khi nội đang sống lại những ngày tươi trẻ/ Với tuổi hai mươi trong kí ức của mình” (*Ký ức nội tôi*), miền kí ức ấy cần được trân trọng giữ gìn. Đó không chỉ là tình cảm gia đình mà còn là một biểu hiện cho lòng biết ơn đối với tiên nhân. Trong văn hóa cư dân ĐBSCL, mỗi ngày giỗ chạp của gia đình bao giờ cũng có một mâm cơm đặt ngoài sân hoặc ở hiên nhà, có nơi gọi là mâm chiến sĩ, dành cho những chiến sĩ đã hy sinh vì Tổ quốc, có thể còn nằm lại đâu đó dưới đất đai xứ này. Đó là lòng biết ơn của một dân tộc nhiều lần phải cầm súng bảo vệ quê hương, được truyền lại cho thế hệ trẻ.

Bản sắc văn hóa của con người ĐBSCL trong thơ Trương Trọng Nghĩa còn thể hiện qua hình ảnh người mẹ. Thơ Việt Nam có nhiều vần thơ hay về mẹ của các nhà thơ như Chế Lan Viên, Tố Hữu, Xuân Quỳnh, Nguyễn Duy, Nguyễn Khoa Điềm, Dương Hương Ly... Thế nhưng, hình ảnh người mẹ trong thơ Trương Trọng Nghĩa, bên cạnh những phẩm chất chung của người mẹ Việt Nam là giàu đức hi sinh, chịu thương chịu khó, còn mang nét riêng của một người mẹ miền sông nước Cửu Long qua cách so sánh: “Mẹ tôi gầy gò như cây lúa héo hon” (*Bay lên từ cánh đồng*), hay đó là cánh mẹ tiễn con trong mùa lũ ở đồng bằng: “Mẹ bơi xuống đưa tôi ra lộ/ Rồi quay về giữa màu trắng mênh mông” (*Quê nhà*). Nhưng có lẽ, sức gợi cảm mạnh mẽ nhất là khi anh cảm nhận về đôi bàn tay của mẹ. Đôi bàn tay ấy có “mùi bùn non”, “mùi khét nắng”, “mùi tanh nồng”, và cả “mùi hoa bưởi thoang thoang”, mùi “huong gạo mới”, “mùi dầu phong thắp”. Đôi bàn tay ấy gắn với ruộng vườn và bao sự nhọc nhằn lam lũ nhưng bao giờ cũng ấm áp yêu thương:

“Đôi bàn tay mẹ
 Dầu đầy những vết chai lồi lõm như bờ ruộng tháng ba
 Khi áp vào má bỗng thấy mình bé lại
 Đôi bàn tay vuốt tóc con êm như ru ...”
 (Đôi bàn tay mẹ)

Mẹ của anh chỉ là người mẹ đồng quê, nhưng với anh, vẻ đẹp người mẹ được kết tinh và ngời sáng trong tình yêu thương, trong cảnh mưu sinh nhiều vất vả, gian khó. Những vần thơ viết về sự vất vả, nhọc nhằn của cha mẹ, cũng là của biết bao người dân vùng đất này, được nhà thơ diễn tả một cách cụ thể có sức gợi nên những liên tưởng và niềm xúc động mạnh mẽ cho người đọc:

“Mẹ tôi gửi tuổi xuân cho bao mùa mưa nắng trên đồng
 Cánh đồng trả cho chúng tôi những bát cơm thơm dẻo
 Cha tôi gửi giọt mồ hôi nhọc nhằn, vất vả
 Cánh đồng qua từng mùa gieo gặt vẫn mướt mà xanh
 Trái qua bao tháng, bao năm
 Lúa trên đồng vẫn xanh mà tóc cha đã bạc
 Dáng mẹ gầy gò đếm từng mùa giáp hạt
 Lam lũ đôi tay nhăn nheo một đời bám đất, dính phen
 (Tuổi xuân cánh đồng)

Trương Trọng Nghĩa còn chất chứa niềm trăn trở về sự thay đổi những giá trị văn hóa truyền thống. Anh luôn tự hào bởi “Ông cha tôi những lão nông tri điền/ Quen mùi ruộng đồng, am tường chuyện nông gia thời vụ” (*Tuổi xuân cánh đồng*), nhưng anh cũng nhận ra ở họ đầy trăn trở về những khốn khó của nghề nông. Họ “giữ làng bám đất, sớm hôm lo chuyện cấy cày” nên am hiểu đến tận cùng nỗi khổ đau của nhà nông, về cảnh “giá phân bón, thuốc trừ sâu cứ tăng còn nông sản thì bấp bênh giá cả”, về “con đường lấy lợi”, về cảnh nắng hạn “đồng cạn ruộng hoang

giữa mùa gieo sạ” (*Trên bàn nhậu với một lão nông*). Ra đi từ làng quê nên Trương Trọng Nghĩa cũng thấu hiểu về bao nỗi nhọc nhằn gian khó của đời sống làng quê khi “*Tuổi thơ trôi qua biết bao mùa lũ*” (*Ký ức sông*), “*Quê mình nghèo gặp năm lũ khổ hơn*” (*Gửi quê*), lũ ngập mênh mông, trắng xóa những cánh đồng, khi đó “*Bát cơm xanh xanh màu đợt choại*” (*Quê nhà*), hay mùa nắng đến với “*những trưa đổ lửa/ Hạt gieo vào đất chẳng nảy mầm xanh*” và “*dòng sông mùa cạn nước ngừng trôi*” (*Mùa khát*), để rồi càng xót xa, thao thức khi “*mỏ hôi chẳng hóa thành bát cơm no*” (*Phía sau làng*). Ở một góc độ khác, tác giả còn cảm nhận được nỗi buồn trần trụi của một nghệ nhân ở làng nghề khi lớp con cháu không mặn mà với nghề mà ông cha truyền lại để “*bỏ làng lên phố/ khát cháy giấc mơ đời*”, khi mà đôi bàn tay tài hoa của nghệ nhân “*Không thể nặn nên những giấc mơ có thực*” (*Viết ở một làng nghề*). Thơ Trương Trọng Nghĩa còn có nỗi buồn da diết khi “*Bè bạn bỏ quê kiếm sống hết rồi*” và “*Những lão nông tri điền giờ nơi đâu*”, khi làng đã phố hóa, tên làng đổi thay. Nhà thơ đã “*khóc cho tháng ngày ấu thơ không còn nữa*” và ngậm ngùi:

*“Bạn bè bỏ quê kiếm sống hết rồi
Xóm nhỏ ngày xưa cũng thành phố chợ
Bên cánh đồng con sáo già ngơ ngẩn
Đàn trâu bỏ đi đâu rồi, trâu ơi!”*

(Bên đồng chiều)

Nhớ và nghĩ về quê hương, nhà thơ còn có sự trần trụi, tiếc nuối, để rồi băn khoăn tự hỏi: “*Đâu rồi ngan ngát hương cau*”, “*Đâu dáng mẹ bên cầu ao giặt áo*”, “*Đâu bạn bè những trưa hè tắm mát*”, “*Đâu chái bếp ám khói chiều nồng ấm?*” (*Đứng trước nền nhà cũ*). Những câu hỏi chất chứa nỗi niềm tâm tư đó liên tiếp được đặt ra trong bài thơ đã tạo nên sức lay động mạnh mẽ đối với người đọc, nhất là những ai nặng tình với quê hương, xứ sở. Cũng qua đó, người đọc có thể cảm nhận được nỗi âu lo của nhà thơ khi nhận thấy văn hóa cội nguồn ở làng quê bị mai một, khuất lấp dần bởi phố xá tầng cao, cuộc sống bộn bề và những biến động của đời nơi phố thị. Tuy nhiên, không vì thế mà thơ anh lại rơi vào bi quan. Vẻ đẹp trong tính cách của con người ĐBSCL thể hiện qua hình ảnh lão nông hào sảng: “*Ông nhấp nửa ly rượu đế, bảo: “Thôi, uống đi chú mày!”/ Rồi vỗ đùi khà một tiếng/ Cười giong tỏa nắng ban mai*” (*Trên bàn nhậu với một lão nông*); qua hình ảnh nghệ nhân: “*Nửa đêm trời dậy nhóm lửa lò/ Ngày mai đất sẽ nở hoa/ Hết đêm nắng lại chan hòa đầy thoi*” (*Viết ở một làng nghề*). Họ nhận ra khó khăn, nhưng họ cũng đầy lạc quan và đam mê, vẫn giữ niềm tin vào tương lai.

Thơ Trương Trọng Nghĩa khơi gợi một cách mộc mạc về đẹp, bản sắc văn hóa của con người miền Tây. Dầu có khó khăn hay còn nhiều trần trụi, trong cảm thức của nhà thơ, cội nguồn văn hóa làng không thể mất đi, mà vẫn tồn tại trong phong cách sống và ý thức giữ gìn gốc rễ của con người làng quê. Chất nhân văn trong thơ Trương Trọng Nghĩa cũng được kết tinh từ hệ giá trị đó.

3.3. Văn hóa cội nguồn qua chất liệu văn hóa trong thơ Trương Trọng Nghĩa

Một trong những yếu tố góp phần làm nên cội nguồn văn hóa ở thơ Trương Trọng Nghĩa đó là chất liệu văn hóa dân gian như ca dao, tục ngữ, truyện cổ tích và điệu ca vọng cổ. Với vốn tri thức phong phú về văn hóa dân gian Việt Nam nói chung và ở ĐBSCL nói riêng, nhà thơ có điều kiện thuận lợi để sử dụng nó diễn đạt những cảm nhận sâu sắc về cảnh sắc và con người làng quê. Những chất liệu này được nhà thơ sử dụng qua nhiều cách thức khác nhau để giúp cho ý thơ không chỉ trở nên gần gũi, quen thuộc mang hơi thở dân gian, mà còn làm tăng thêm hiệu quả nghệ thuật cho hình ảnh thơ, giọng điệu thơ và làm cho ý thơ giàu thêm sức gợi cảm, gợi liên tưởng. Cũng từ đó, người đọc cảm nhận sâu sắc hơn về vẻ đẹp tâm hồn và tính cách của con người miền sông nước Cửu Long. Các bài thơ như *Khúc qua Vàm Cống*, *Đêm sông Hậu*, *Qua sông Tiền chợt nhớ*, *Chiều sông Tiền*, *Mùa khát*, *Nghe vọng cổ trên sông*, *Phía sau làng*, *Làng*, *Sức người*, *Bên cánh đồng lớn*... ở từng mức độ khác nhau đã minh chứng cho việc sử dụng nhuần nhuyễn và hiệu quả nguồn chất liệu văn hóa trong thơ Trương Trọng Nghĩa.

Đồng bằng sông Cửu Long là quê hương của vọng cổ. Vì thế, những câu ca đó đã thấm vào tâm hồn nhà thơ từ thuở ấu thơ và đã làm nên một sắc điệu văn hóa cho thơ anh. Quả thực, với những ai từng sinh ra, lớn lên và gắn bó với làng quê sông nước Cửu Long, thì âm vang câu vọng cổ đã trở thành quen thuộc trong đời sống tinh thần của họ, để rồi “Em qua sông còn vương câu vọng cổ ngân nga” (*Qua sông Tiền chợt nhớ*) và nhất là khi nghe vọng cổ trên sông nước vào ban đêm. Thơ Trương Trọng Nghĩa có không ít bài sử dụng nhuần nhuyễn chất liệu đó qua những dạng thức khác nhau nhằm làm cho câu thơ giải bày tâm tình trong không gian ban đêm của miền sông nước có thêm sức lắng đọng và gợi tả: “*Nửa đêm trên sông/ Ai ngân nga mấy câu vọng cổ*” (*Nghe vọng cổ trên sông*); “*Ai vì nửa câu dạ cổ/ Xuôi chèo tìm nhật chờ mong*” (*Khúc qua Vàm Cống*); hay là: “*Đêm xuôi theo bờ sông Hậu/ Mấy câu vọng cổ tròn tròn*” (*Đêm sông Hậu*). Đặc biệt, điệu xàng xê của vọng cổ được nhà thơ sử dụng nhiều lần trong nhiều bài thơ với những cách thức khác nhau và với cách gọi đa dạng như điệu, khúc, giọng: “*Văng vẳng xa/ Mấy điệu xàng xê nghe mênh mênh*” (*Nghe vọng cổ trên sông*), “*Khúc xàng xê thương gõ nhịp song loan*” (*Chiều sông Tiền*), “*Điệu xàng xê sâu viễn xứ tái tê*” (*Qua sông Tiền chợt nhớ*). Điệu xàng xê là một trong những điệu cơ bản của ca vọng cổ có sự uyên chuyên, mềm mại góp phần diễn tả những cung bậc của cảm xúc tâm tình. Bởi thế, khi đi vào thơ, nó có khả năng làm cho ý thơ, tình thơ thêm sâu lắng, thiết tha và sức ngân xa. Đoạn thơ sau đã biểu hiện rõ hiệu quả thẩm mỹ của sự vận dụng đó: “*Có nhánh sông không về biển/ Xót lòng nghe điệu xàng xê/ Ai thương và ai lỗi hẹn/ Dạt trôi lạc mất hẹn thề*” (*Khúc qua Vàm Cống*).

Ngoài ra, thơ Trương Trọng Nghĩa còn có những chất liệu khác của nghệ thuật ca vọng cổ như gõ nhịp song loan, câu xê... Những chất liệu này cũng được nhà thơ sử dụng một cách hữu hiệu để góp phần tăng thêm tính sinh động, gợi cảm cho lời thơ. Ở bài thơ *Đêm sông Hậu*, nhà thơ sử dụng chất liệu vọng cổ qua câu xê và nhịp gõ song loan để góp phần diễn tả niềm thương cảm của cái tôi trữ tình trước những “mảnh đời dạt xứ”. Tình thơ trở nên tha thiết hơn khi “*Câu xê khiến lòng xuyên xao*” và hơn lúc nào hết, trong cảnh trời đêm, sông nước mênh mang, cái tôi trữ tình nghe mấy nhịp song loan cất lên mà thêm thương nhớ:

“*Dưới sông tiếng con cá vẫy
Giật mình gõ nhịp song loan
Cung trầm một giai điệu nhớ
Nhịp bổng đong đầy trong nhau*”

Bên cạnh việc sử dụng chất liệu của vọng cổ, Trương Trọng Nghĩa còn sử dụng chất liệu từ truyền dân gian với hình thức mượn lời kể chuyện: “*ngày xưa ngày xưa*” trong các bài thơ như *Phía sau làng*, *Mùa khát*; hay so sánh sức mạnh của con người với thần linh như bài thơ *Sức người*. Đặc biệt, nhà thơ sử dụng nhiều nhất là chất liệu ca dao với các hình thức: (1) giữ nguyên câu, nguyên lời; (2) hình ảnh, ý của bài ca dao; (3) kết hợp cả hình thức (1) và (2). Điều này cho thấy, việc sử dụng chất liệu ca dao trong thơ Trương Trọng Nghĩa vừa nhuần nhuyễn linh hoạt, vừa sáng tạo, nên đã đem lại hiệu quả cao về nghệ thuật thể hiện. Những câu thơ khiến người đọc vừa thấy thú vị vừa có cảm giác gần gũi quen thuộc: “*À ơi!... / Về rẫy ăn còng.../ Về sông ăn cá về đồng ăn cua*” (*Phía sau làng*); “*Cày đồng đang buổi ban trưa/ Mồ hôi ba rơi thánh thót*” (*Mùa khát*); “*Bao năm trời bám đất/ Bưng bát cơm nghe nặng nghĩa tình*” (*Sức người*); “*Tôi đi tìm những khúc đồng dao/ Rong rã lên mây...*” (*Làng*). Ý thức về văn hóa cội nguồn càng trở nên sâu lắng hơn khi nhà thơ sử dụng lời, hay ý ca dao một cách tự nhiên để chuyển hóa nó và mở ra trường liên tưởng mới nhằm giải bày, gửi gắm nỗi niềm tình cảm về tuổi thơ với công cha, nghĩa mẹ. Sức ngân vang của tiếng thơ cũng từ đó trở nên đậm thấm thiết tha hơn; mặt khác, nó góp phần làm nên những hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, gợi cảm, gợi liên tưởng và giàu ý nghĩa văn hóa. Hơn nữa, cách sử dụng này đã phần nào đưa người đọc đến với một không gian văn hóa truyền thống giàu bản sắc ở làng quê. Không gian ấy cũng là nguồn mạch quan trọng trong việc lưu giữ tuổi thơ, làm đẹp hơn, phong phú hơn tâm hồn con người với những kí ức vui buồn khác nhau nhưng bao giờ cũng nồng ấm, thiết tha, ngọt ngào và chan chứa niềm tự hào về quê hương.

4. Kết luận

Sức hấp dẫn của thơ Trương Trọng Nghĩa không chỉ ở những tứ thơ mới lạ, hình ảnh thơ đặc sắc và cách sử dụng các thủ pháp nghệ thuật linh hoạt, nhuần nhuyễn, mà còn ở những hoài niệm về văn hóa cội nguồn ở làng quê. Trong thơ anh, văn hóa cội nguồn được biểu hiện một cách giản dị mà sâu lắng qua nhiều vần thơ giàu cảm xúc, có sức gợi lên những liên tưởng thú vị cho người đọc. Những kí ức về làng quê của nhà thơ có vui buồn, trăn trở nhưng bao giờ cũng đậm thấm tình quê và mang đậm nét văn hóa cội nguồn với vẻ đẹp mang bản sắc của văn hóa làng quê miền sông nước Cửu Long. Không gian văn hóa ấy thấm nặng nghĩa tình đối với quê hương và ý thức hướng về nguồn cội của cái tôi trữ tình. Với ý nghĩa đó, những biểu hiện của văn hóa cội nguồn trong thơ Trương Trọng Nghĩa vừa góp phần làm nên nét đặc sắc cho thơ anh, vừa góp phần lưu giữ và đồng thời gửi đến người đọc thông điệp về ý thức, sự trân trọng, giữ gìn văn hóa cội nguồn trong cuộc sống hôm nay, cũng như mai sau.

Lời cảm ơn

Nhóm tác giả xin cảm ơn sự tài trợ từ đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ “Bản sắc văn hóa vùng miền trong văn học Đồng bằng sông Cửu Long đầu thế kỷ XXI”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] L. T. Do, *From a Cultural Perspective*. National Culture Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 1999.
- [2] V. H. Nguyen, *Literature and Culture, Issues and Thoughts*. Social Science Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2002.
- [3] H. A. Tran, *Literature from the Perspective of Culture*. Youth Publishing House, (in Vietnamese), Hanoi, 2012.
- [4] K. C. Nguyen, “Mekong Delta Literature in the Early 21st Century – Looking Back to Move Forward,” *Journal of Literary and Artistic Criticism*, vol. 8, pp. 131-134, 2023.
- [5] V. T. Tran, “Some aspects of folk songs of the Mekong Delta from a contextual approach,” (in Vietnamese), *Language and Life, Journal of Linguistic Society of VietNam*, vol. 317, no. 10, pp. 111-122, 2021.
- [6] V. T. Tran, “The study of Nam Bo folklore in Son Nam’s short stories,” (in Vietnamese), *Journal of Science Can Tho University*, vol. 54, no. 9C, pp. 162-168, 2018.
- [7] T. L. Pham, “The short stories of the Mekong Delta in the first ten years of 21st century - Looking from the mission of revolutionary and expression art,” (in Vietnamese), *Journal of Science Can Tho University*, vol. 57, no. 1, pp. 217-226, 2021.
- [8] T. L. Pham, “The impressions of cultural activities in the short stories off the Mekong Delta in the first ten years of the 21st century,” (in Vietnamese), *Journal of Science Van Hien University*, vol. 4, no. 8, pp. 121-134, 2022.
- [9] P. P. U. Nguyen, “Researching Mekong Delta Contemporary Short Stories from Cultural Perspective,” Doctoral Thesis, University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, 2023.
- [10] L. D. Nguyen, “The sense of homeland in the poetry of the Mekong Delta in 2020,” *That Son Magazine*, no. 278, 2021. [Online]. Available: <https://vannghe.angiang.gov.vn/cam-thuc-ve-que-huong-trong-tho-dong-bang-song-cuu-long-nam-2020/>. [Accessed July 16, 2025].
- [11] V. K. Nguyen, “Current state of literary life in the Mekong Delta,” Ministerial level research project, Thu Dau Mot University, Ho Chi Minh City, 2015.
- [12] T. N. Truong, *The illogical pieces*. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House - Tien Giang Provincial Literature and Arts Association, (in Vietnamese), 2006.
- [13] T. N. Truong, *Flying up from the fields*. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House, (in Vietnamese), 2019.
- [14] T. H. Hồ, “The nostalgic sense and human-ecological sense in Trương Trọng Nghĩa’s Poetry,” In *Flying up from the fields*. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House, (in Vietnamese), 2019, pp. 105-116.
- [15] T. C. Vo, “The Poetic Journey of Trương Trọng Nghĩa,” 2008. [Online]. Available: <https://vannghe.tiengiang.vn/news/print/Chan-dung/Hanh-trinh-tho-cua-Truong-Trong-Nghia-5/>. [Accessed July 16, 2025].